TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18-12-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Dương Thị Lụa

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Hoàng A, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-10-2024, nguyên đơn ông Lâm Hoàng A trình bày:

Vào năm 2016 được sự đồng ý của hai bên gia đình ông và bà Phạm Thị Lệ T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 17/6/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Lệ T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phạm Thị Lệ T đúng theo quy định pháp luật nhưng bà T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Lâm

Hoàng A và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28-11-2024 ông Lâm Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn bà Phạm Thị Lệ T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Hoàng A và bà Phạm Thị Lệ T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng A, bà T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Hoàng A yêu cầu được ly hôn với bà T do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Bà T cũng không có động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Hoàng A. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông Hoàng A và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng A về việc xin ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Lâm Hoàng A phải chị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Hoàng A xin ly hôn với bà Phạm Thị Lệ T. Ông Hoàng A được ly hôn với bà T.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Lâm Hoàng A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 15-10-2024 ông Hoàng A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006749 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh Tiến, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh Tiến, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa